

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **177/2023/HS-ST**

Ngày: 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Ngọc Ngân.

. Ông Vũ Văn Nở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đình Hoàng Đ- sinh năm 1983; ĐKTT: VT, CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng (sống lang thang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Đ (chết) và bà Hoàng Thị Ánh T; tiền án: Bản án số 143/2010/HSPT ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội Hủy hoại tài sản; Bản án số 168/2010/HSPT ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 143/2010/HSPT ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, hình phạt chung phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2014; Bản án số 74/2015/HSST ngày 07/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2017; Bản án số 143/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số

109/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2007; Bản án số 04/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án số 10/2008/HSST ngày 28/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 04/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, hình phạt chung phải chấp hành là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2010; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2023. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bùi Quang H- sinh năm 1987; địa chỉ: Đội 1, MN, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Lê Công Hoàng Đt- sinh năm 1989; địa chỉ: 03 TNH, phường TL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Hoàng Hải A- sinh năm 1991; địa chỉ: 14 NT, phường PT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Hồ Vũ B- sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 19 TP, phường VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Huỳnh Văn H- sinh năm 1972; địa chỉ: 35 PĐ, phường VH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/01/2023, Phạm Đình Hoàng Đ đi bộ đến khách sạn N P- số 9 Ys, phường LT, thành phố N, Đ nhìn thấy bảo vệ của khách sạn đang ngồi ngủ gật nên Đ lên vào sảnh lễ tân khách sạn thấy anh Lê Công Hoàng Đt (nhân viên lễ tân) đang nằm ngủ trên ghế tại quầy lễ tân. Đ lén lút lấy trộm 01 túi xách màu nâu rồi đi ra cổng sau của khách sạn, lục túi xách, thấy bên trong có 01 ví tiền màu nâu đen. Đ lấy ví tiền ra bỏ trong túi quần rồi vứt túi xách vào thùng rác ở khu vực cổng sau khách sạn. Sau đó, Đ đi cầu thang bộ xuống tầng hầm để xe thì thấy 01 xe máy hiệu AirBlade màu đen đỏ biển kiểm soát 79N2- 389.92 của anh Bùi Quang H (xe thuê của anh Nguyễn Hoàng Hải A) không khóa cổ. Đ dắt trộm xe máy này ra khỏi tầng hầm và dắt bộ ra để trên vỉa hè tại khu vực đường Pt, thành phố N. Tiếp đó, Đ đi đến khu vực cầu XB nhờ một phụ nữ (không rõ lai lịch)

để đẩy chiếc xe máy vừa lấy trộm được đến khu vực gầm cầu XB cất giấu. Sau đó Đ đi bộ đến khu vực HĐ, phường VT, thành phố N lục ví tiền mà Đ vừa trộm cắp thì thấy trong ví có 650.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, Đ lấy 650.000 đồng còn ví tiền và giấy tờ tùy thân Đ vứt lại tại một bụi cây ven đường PVD ở khu vực HĐ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ đi xe ôm đến một tiệm sửa khóa tại khu vực chợ VH, thành phố N thuê thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) đi theo Đ đến vị trí cất giấu xe máy vừa trộm được để đánh một chìa khóa xe máy. Đ mua 01 chiếc biển số 79N1- 336.64 từ một thanh niên (không rõ lai lịch) gặp tại cầu XB với giá 50.000 đồng, rồi Đ tháo biển số 79N2- 389.92 ra bỏ trong cốp xe và gắn biển số 79N1- 336.64 vào xe AirBlade vừa trộm được. Đ điều khiển xe đến thuê phòng tại nhà nghỉ XD, đường NX, thành phố N để nghỉ ngơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe AirBlade màu đen đỏ gắn biển kiểm soát 79N1- 336.64 đi về nhà tại xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, khi đi đến khu vực quán cà phê LV- xã CHN, huyện CL thì bị lực lượng công an phát hiện đưa Đ về trụ sở làm việc cùng tang vật là xe máy AirBlade gắn biển kiểm soát 79N1- 336.64 và số tiền 650.000 đồng.

Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2023 và Công văn số 90/HĐĐG ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự- UBND thành phố N kết luận: 01 xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát 79N2- 389.92 có giá trị 19.000.000 đồng; túi đeo chéo màu nâu và ví da màu nâu không có cơ sở để định giá.

Tài liệu, đồ vật thu, tạm giữ:

01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 79N2- 389.92 (đã trả cho chủ sở hữu- Nguyễn Hoàng Hải A).

Số tiền 650.000 đồng- chuyển kho bạc nhà nước.

01 biển kiểm soát xe máy 79N1- 336.64 và 01 chìa khóa xe máy (chuyển Cơ quan thi hành án).

Bản Cáo trạng số 164/CT-VKSNT ngày 11 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Phạm Đình Hoàng Đạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ khai nhận vào khoảng hơn 03 giờ 30 phút sáng ngày 28/01/2023, tại khách sạn NP- số 9 Ys, phường LT, thành phố N, Đ đã trộm cắp 01 xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 79N2- 389.92 có giá trị 19.000.000 đồng của anh Bùi Quang H và số tiền 650.000 đồng của anh Lê Công Hoàng Đt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản, sơ đồ xác định nơi xảy ra vụ việc, các Biên bản làm việc, Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản án số 143/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phạm Đình Hoàng Đ 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2022 nên bị cáo chưa được xóa án tích; Bản án số 143/2018/HSST này xác định bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt- điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 164/CT-VKSNT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Phạm Đình Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Về nhân thân: Bản án số 109/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2007; Bản án số 04/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án số 10/2008/HSST ngày 28/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Hủy hoại

tài sản, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 04/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, hình phạt chung phải chấp hành là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2010. Thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người phụ nữ đẩy xe, thợ sửa khóa xe và người đàn ông bán biển số xe cho bị cáo Đ hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 79N2- 389.92 có giá trị 19.000.000 đồng của anh Bùi Quang H (xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng Hải A, anh Bùi Quang H là người thuê xe của anh Hải A) và số tiền 650.000 đồng của anh Lê Công Hoàng Đt. Tại phiên tòa, anh H, anh Hải A vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Lê Công Hoàng Đt vắng mặt nhưng có lời khai không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó Tòa không xét.

[6] Về vật chứng thu giữ:

650.000 đồng thu giữ từ Phạm Đình Hoàng Đ, là tiền bị cáo trộm cắp của anh Lê Công Hoàng Đt, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 (một) biển kiểm soát xe máy 79N1- 336.64, qua xác minh do Hồ Vũ B là chủ sở hữu, anh B hiện không có mặt tại địa phương. Nên giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật biển kiểm soát này.

01 (một) chìa khóa xe máy- xét không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa- Phòng giao dịch LT, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 1411204 ngày 29 tháng 3 năm 2023).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa xe máy.

+ Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) biển kiểm soát xe máy 79N1- 336.64.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự Tp.N).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Phạm Đình Hoàng Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo; đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực

